

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày: 21-01-2022

V/v tranh chấp tiền mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Bà Võ Kiều Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Tú Hương là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 07 năm 2021, về việc: “*Tranh chấp tiền mua bán*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Lý Văn Th, sinh năm 1992, Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T; địa chỉ: Ấp Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy Tr, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau; đại diện theo ủy quyền (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Lê Thanh C, sinh ngày 01/01/1961 và bà Lê Hồng T, sinh ngày 01/01/1969; cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Lý Văn Th và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày yêu cầu của nguyên đơn:

Vào ngày 23/4/2019, ông Lý Văn Th là chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T có ký hợp đồng mua bán thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản với vợ chồng ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T. Hợp đồng có nội dung là bên phía hộ kinh doanh sẽ cung cấp thức ăn tôm và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc, hóa

chất nuôi trồng thủy sản cho vợ chồng ông C trong thời gian từ ngày 23/4/2019 đến ngày 22/4/2020.

Theo hợp đồng ông Th đã bán cho vợ chồng ông C thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản trị giá 88.978.000 đồng. Do vụ tôm thất bại nên vợ chồng ông C chỉ thanh toán được 8.000.000 đồng, đến nay ngưng không thanh toán.

Ngày 04/11/2019, có chốt nợ và tại biên bản cam kết thanh toán ông bà đồng ý xác nhận còn nợ 80.978.000 đồng.

Do vợ chồng ông C không thanh toán nợ như cam kết, nay yêu cầu vợ chồng ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T thanh toán cho ông Th số tiền còn nợ 80.978.000 đồng và lãi suất do chậm thanh toán, thời gian tính từ ngày 04/11/2019 đến ngày 19/6/2021 là 19 tháng 15 ngày bằng 13.106.000 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 19/6/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngày 17/01/2021, ông Th có gửi đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn ông Lê Thanh C và bà Lê Hồng T đồng trình bày ý kiến:

Ngày 23/4/2029 ông bà có ký hợp đồng mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản với ông Lý Văn Th - chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T. Thời gian hợp đồng là 01 năm tính từ ngày 23/4/2019 đến ngày 22/4/2020.

Thời hạn thực hiện hợp đồng kể từ ngày ký là ngày 23/4/2019, ông bà phụ trách ao nuôi và chăm sóc tôm; phía ông Th chịu trách nhiệm về kỹ thuật khi ông bà cần. Ngày nuôi ao đầu là ngày 23/4/2019, đến khoảng ngày 23/5/2019 thì thả tôm nuôi ao thứ hai, đến khoảng 02 tháng sau tức ngày 23/6/2019 thì tôm chết nên phải thu hoạch sớm, 02 ao tôm bị thua lỗ trong vụ nuôi này. Trong thời gian nuôi xảy ra sự cố về tôm nhưng ông Th không cử người xuống xem xét cũng như hỗ trợ kỹ thuật như đã hứa.

Ngoài ra, ông Th còn hứa hẹn là sẽ hỗ trợ cho ông bà nuôi tiếp để khắc phục hậu quả thua lỗ, nhưng qua nhiều lần trao đổi thì ông Th chỉ hứa nhưng không thực hiện và cũng không kết thúc hợp đồng mua bán dẫn đến việc không thể nuôi vụ mới cũng như không thể cho người khác thuê mướn ao nuôi trong thời gian qua, gây thiệt hại cho ông bà.

Ông bà thừa nhận khoảng tiền mua thức ăn và thuốc nuôi tôm là 88.978.000 đồng, đã trả 8.000.000 đồng còn nợ 80.978.000 đồng. Về lãi suất không đồng ý, vì tiền mua bán chứ không phải là tiền vay.

Vợ chồng ông C yêu cầu hộ kinh doanh do ông Th làm chủ phải bồi thường hậu quả tổn thất 02 năm không cho thuê mướn 02 ao nuôi với số tiền là

20 triệu đồng/năm x 02 ao x 02 năm = 80 triệu đồng; nếu đồng ý bồi thường thì ông bà đồng ý thanh toán khoảng tiền còn nợ mua thức ăn và thuốc cho tôm.

Ngày 14/12/2021, ông C có gửi đơn rút lại toàn bộ yêu cầu bồi thường đối với hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh Tùng do ông Th làm chủ.

Tại phiên tòa:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến khác.

- Bị đơn ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T trình bày: Thừa nhận còn nợ ông Th tiền mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm công nghiệp 80.978.000 đồng và đồng ý thanh toán; nhưng xin trả từ từ vì không có khả năng trả một lần; ông C xin miễn án phí nếu yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận vì là người cao tuổi. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại ông bà xin rút lại không đặt ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Lê Thị Thùy Tr có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự được chấp nhận.

Về nội dung:

[1] Xác định quan hệ pháp luật

Ông Lý Văn Th – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T và vợ chồng ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T có ký hợp đồng mua bán với nhau được đôi bên thừa nhận là thực tế có xảy ra. Do phía vợ chồng ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nên ông Th khởi kiện. Quan hệ pháp luật tranh chấp là: Tranh chấp tiền mua bán.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Ông Lý Văn Th yêu cầu vợ chồng ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T thanh toán tiền mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm công nghiệp, yêu cầu của ông Th được vợ chồng ông C và bà T thừa nhận, việc thừa nhận nợ của bị đơn phù hợp với Bản cam kết thanh toán nguyên đơn cung cấp căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Xét yêu cầu của ông Th về việc đòi tiền mua thức ăn và thuốc nuôi tôm còn nợ: Ông Th yêu cầu vợ chồng ông C, bà T thanh toán tiền mua bán còn nợ là 80.978.000 đồng, vợ chồng ông C thừa nhận còn nợ ông Th 80.978.000 đồng. Tại phiên tòa, vợ chồng ông C, bà T thừa nhận có nợ ông Th 80.978.000 đồng và đồng ý thanh toán. Nhưng do phía đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa

nên Hội đồng xét xử không ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại Tòa, mà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

Buộc vợ chồng ông C, bà T liên đới thanh toán 80.978.000 đồng tiền mua bán còn nợ cho ông Lý Văn Th – chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T.

Xét yêu cầu về lãi suất: Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất, ngày 17/01/2022 nguyên đơn xin rút lại phần yêu cầu trả lãi. Xét thấy, việc rút lại yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Kể từ ngày ông Th có đơn yêu cầu thi hành án, ông C và bà T chậm thanh toán tiền còn phải chịu lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với số tiền chậm trả.

[3] *Xét lời trình bày của vợ chồng ông C, bà T*

Vợ chồng ông C cho rằng nguyên đơn có lỗi là không tiếp tục cung cấp hàng cho vụ nuôi tiếp theo mà tự chấm dứt hợp đồng khi chưa có sự đồng ý của ông bà; không hỗ trợ về kỹ thuật khi ông bà có nhu cầu như đã hứa. Thấy rằng: Hợp đồng đôi bên ký kết có quy định thời hạn thanh toán, quyền và nghĩa vụ đôi bên khi vi phạm hợp đồng; còn việc hứa hỗ trợ về kỹ thuật trong hợp đồng không thể hiện. Mặt khác, tại điểm 4.1.4. Điều 4 của Hợp đồng quy định quyền của bên A: “*Được quyền cắt hàng và buộc bên B phải thanh toán toàn bộ tiền hàng khi bên A xét thấy công nợ cao hoặc bên B không thanh toán đúng hạn bên A yêu Cầu*”. Do đó, xác định phía ông Th có lỗi là chưa chính xác.

Khi hòa giải vợ chồng ông C đặt ra yêu cầu phía nguyên đơn bồi thường thiệt hại do không cung cấp thức ăn, thuốc để nuôi tiếp những vụ tiếp theo và không cho người khác thuê ao nuôi gây thiệt hại cho ông bà. Tòa án có thông báo cho đương sự về thủ tục phản tố theo quy định của pháp luật. Nhưng sau đó ông C có gửi đơn xin rút lại không yêu cầu và tại phiên tòa vợ chồng ông C xác nhận giữ nguyên việc rút lại yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với nguyên đơn. Thấy rằng, việc rút yêu cầu của đương sự là tự nguyện nên được chấp nhận. Trường hợp, các đương sự có tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Tại phiên tòa, vợ chồng ông C yêu cầu cho thanh toán nợ bằng hình thức trả dần, vì trả một lần không có khả năng. Xét thấy, yêu cầu của ông bà không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng xét xử mà thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự, nên yêu cầu này không được chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của ông Th được chấp nhận toàn bộ nên vợ chồng ông Lê Thanh C và bà Lê Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 80.978.000 đồng x 5% = 4.049.000 đồng (lấy tròn số). Tại phiên tòa ông C có yêu cầu được miễn án phí nếu yêu cầu ông Th được chấp nhận, vì ông là người

cao tuổi; căn cứ tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ phần án phí ông C phải chịu là 2.024.500 đồng; bà T không thuộc trường hợp được miễn nên phải chịu án phí phần bà T là 2.024.500 đồng.

Ông Th không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 440 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Lý Văn Th – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T về việc khởi kiện vợ chồng ông Lê Thanh C, bà Lê Hồng T nợ tiền mua bán thức ăn và thuốc nuôi tôm công nghiệp.

Buộc vợ chồng ông Lê Thanh C và bà Lê Hồng T liên đới thanh toán cho ông Lý Văn Th – Chủ hộ kinh doanh Tân Quang Minh Thanh T số tiền nợ 80.978.000 đồng (tám mươi triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày ông Lý Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông C và bà T chậm thanh toán tiền thì ông bà còn phải liên đới trả lãi, mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả đối với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Bà Lê Hồng T phải chịu 2.024.500 đồng; Phần ông C là 2.024.500 đồng, ông được miễn nộp toàn bộ, vì là người cao tuổi.

Ông Th không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 2.352.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007750 ngày 05/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính